

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 233/2019/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc T; giới tính: Nam, sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: 91/7 B, xã L, h H, tỉnh V; nơi cư trú : 751 HL 02, ấp V, xã T, huyện C, Tp. H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trần Văn Hưng (sinh năm 1945) và bà Nguyễn Hồng Vi (sinh năm 1944); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Huỳnh Thị Thúy V (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2012; Tiền án : không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

- Bà Dương Thị Kim P, sinh năm 1975; Trú tại: 123/953 A Bis Nguyễn Kiệm, Phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn nhà số 269/12 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp do Trần Quốc T và Huỳnh Thị Thúy V đứng tên chủ quyền theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BT 783479 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 06/6/2014 và đang thế chấp tại ngân hàng Techcombank. Do cần vay thêm tiền nhưng không có tài sản thế chấp làm tin nên T và V bàn với nhau làm

giả giấy chứng nhận sở hữu nhà, T đem thẻ nhớ có lưu hình giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT783479, địa chỉ: 269/12 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp do T, Vân đứng tên chủ sở hữu đến tiệm photo in màu trên đường Nguyễn Thái Sơn (không nhớ địa chỉ) nhờ in. Có được giấy chứng nhận sở hữu nhà, ngày 16/9/2015, T, Vân mang đến thế chấp cho bà Dương Thị Kim P – sinh năm 1974, ngụ 123/953A Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp để vay 120.000.000 đồng trong thời hạn 01 năm. Quá hạn trả nợ và nhiều lần liên lạc với T và Vân để đòi nhưng không có kết quả, bà P khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

Tại Bản án số 633/2017/DSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp buộc T và Vân trả cho bà P nợ gốc và lãi là 129.000.000 đồng, bà P trả lại cho T, Vân bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT783479 do UBND quận Gò Vấp cấp cho ông T bà Vân ngày 06/6/2014.

Sau khi bản án có hiệu lực, bà P tiến hành thủ tục thi hành án thì phát hiện giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT783479 do ông T bà Vân thế chấp là giấy giả, bà P tố cáo đến cơ quan Công an.

Ngày 07/7/2019, T và Vân đã trả cho bà P toàn bộ số tiền vốn gốc và lãi suất theo quyết định của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Vật chứng lưu theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT783479 do UBND quận Gò Vấp cấp cho ông T bà Vân ngày 06/6/2014 mà T và Vân đưa cho bà P khi vay tiền.

Tại bản kết luận giám định số 182/KLGD-TT ngày 07/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 783479 đứng tên Trần Quốc T và Huỳnh Thị Thúy Vân, đề ngày cấp 06/6/2014 được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- 01 hợp đồng thế chấp (viết tay) ghi ngày 16/9/2015.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc T và Huỳnh Thị Thúy Vkhai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 11/Ctr-VKS, ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quốc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án tù 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT783479 do UBND quận Gò Vấp cấp cho ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Thúy Vngày 06/6/2014 và 01 hợp đồng thế chấp (viết tay) ghi ngày 16/9/2015

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Trần Quốc T đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự Quản lý hành chính Nhà Nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, đến các hoạt động của các cơ quan Nhà nước và các tổ chức. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn tiếp tay tạo điều kiện thúc đẩy cho các đối tượng xấu trong xã hội thực hiện các hành vi phạm tội khác ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của cộng đồng dân cư trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức để biết rõ hành vi làm giả con dấu, giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức Nhà nước là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tạo lòng tin thế chấp vay tiền của chị P, bị cáo cùng với đối tượng Huỳnh Thị Thúy Vđã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp mọi hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người tốt, sau này có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên toà hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự,

lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong thời gian được tại ngoại bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, không phạm tội mới, không gây nguy hiểm cho xã hội. Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người mới phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải tạo điều kiện cho bị cáo làm việc, cải tạo sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Huỳnh Thị Thúy V cùng với bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh hiện nay Vân không cư ngụ tại địa phương, không rõ đi đâu nên không thực hiện được lệnh bắt bị can để tạm giam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Vân, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra lệnh truy nã đối với Huỳnh Thị Thúy Vân.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Dương Thị Kim P vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị P đã nhận được toàn bộ số tiền vốn và lãi mà bị cáo T và đối tượng Huỳnh Thị Thúy V đã trả theo Quyết định của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, ngoài ra bà P không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT783479 do UBND quận Gò Vấp cấp cho ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Thúy V ngày 06/6/2014 mà T và Vân đưa cho bà P khi vay tiền. Qua giám định, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên được làm giả bằng phương pháp in phun màu và 01 hợp đồng thế chấp (viết tay) ghi ngày 16/9/2015. Xét, đây là những vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT783479 do UBND quận Gò Vấp cấp cho ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Thúy Vngày 06/6/2014 và 01 hợp đồng thế chấp (viết tay) ghi ngày 16/9/2015

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Hương